

DANH SÁCH CẤP BẰNG THẠC SĨ TỐT NGHIỆP NĂM 2013

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đào tạo	Số, ngày Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu VB	Vào sổ cấp VB số
----	-----------	-----------	-----------	----------	----------------------	--	------------	------------------

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đào tạo	Số, ngày Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu VB	Vào sổ cấp VB số
626	Phạm Xuân Đạo	Nam	20/10/1985	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4828	5671
627	Nguyễn Thị Thu Hà	Nữ	23/12/1979	Nam Định	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4829	5672
628	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Nữ	02/11/1986	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4830	5673
629	Đỗ Thị Thu Hiền	Nữ	12/03/1975	Cao Bằng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4831	5674
630	Phạm Thị Thu Hiền	Nữ	02/09/1979	Hà Giang	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4832	5675
631	Phạm Quốc Hiệu	Nam	25/05/1972	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4833	5676
632	Phạm Minh Hưng	Nam	25/11/1982	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4834	5677
633	Nguyễn Tố Khuyên	Nữ	27/04/1984	Bắc Thái	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4835	5678
634	Phạm Trung Kiên	Nam	26/10/1982	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4836	5679
635	Trần Thị Phương Lâm	Nữ	14/03/1988	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4837	5680
636	Vũ Thị Loan	Nữ	11/04/1983	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4838	5681
637	Lê Văn Lợi	Nam	01/01/1985	Hà Nội	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4839	5682
638	Doãn Bảo Nguyên	Nam	05/01/1985	Hà Giang	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4840	5683
639	Nguyễn Thị Thùy Ninh	Nữ	09/04/1975	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4841	5684
640	Nguyễn Thu Phương	Nữ	02/07/1984	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4842	5685
641	Nguyễn Xuân Sang	Nam	26/01/1980	Bắc Ninh	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4843	5686
642	Lê Minh Tiến	Nam	16/06/1962	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4845	5688
643	Ngô Anh Tuấn	Nam	24/09/1971	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4846	5689
644	Lê Quang Việt	Nam	10/08/1987	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4847	5690
645	Lã Viết Vinh	Nam	01/11/1979	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4848	5691
646	Nguyễn Đình Xuân	Nam	01/03/1977	Hải Phòng	Phương pháp Toán sơ cấp	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4849	5692
647	Hoàng Diệu Anh	Nữ	07/01/1984	Lai Châu	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4850	5693

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đào tạo	Số, ngày Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu VB	Vào sổ cấp VB số
648	Nguyễn Hoàng Tuấn Anh	Nam	20/10/1980	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4851	5694
649	Nguyễn Thị Vân Anh	Nữ	30/04/1988	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4852	5695
650	Trịnh Xuân Bách	Nam	13/08/1987	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4853	5696
651	Đoàn Thị Bích	Nữ	04/12/1983	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4854	5697
652	Lê Thị Khánh Chi	Nữ	20/04/1984	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4855	5698
653	Nguyễn Hồng Điệp	Nữ	14/04/1983	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4856	5699
654	Nguyễn Thành Đoàn	Nam	09/09/1984	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4857	5700
655	Vũ Văn Dự	Nam	06/12/1987	Nam Định	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4858	5701
656	Nguyễn Thị Dung	Nữ	01/11/1978	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4859	5702
657	Vi Tiến Dũng	Nam	08/01/1987	Yên Bái	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4860	5703
658	Phan Thị Duyên	Nữ	23/03/1982	Hà Giang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4861	5704
659	Nguyễn Tài Giáp	Nam	27/08/1981	Bắc Ninh	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4862	5705
660	Vũ Trọng Hiền	Nam	23/05/1979	Nam Định	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4863	5706
661	Nguyễn Thị Huế	Nữ	01/02/1982	Bắc Ninh	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4864	5707
662	Tổng Văn Huy	Nam	28/03/1984	Bắc Giang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4865	5708
663	Nguyễn Quốc Khánh	Nam	09/10/1984	Tuyên Quang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4866	5709
664	Đoàn Duy Lâm	Nam	30/06/1988	Cao Bằng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4867	5710
665	Tổng Thị Liễu	Nữ	05/01/1985	Hà Giang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4868	5711
666	Triệu Thị Mận	Nữ	01/07/1989	Thái Nguyên	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4869	5712
667	Bùi Ngọc Năm	Nam	25/10/1985	Thanh Hóa	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4870	5713
668	Phạm Văn Ngọc	Nam	15/12/1987	Hà Giang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4871	5714
669	Tô Thị Hoài Ngọc	Nữ	31/10/1980	Tuyên Quang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4872	5715

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Chuyên ngành đào tạo	Số, ngày Quyết định công nhận tốt nghiệp	Số hiệu VB	Vào sổ cấp VB số
670	Nguyễn Hồng Nhung	Nữ	01/07/1984	Hà Tuyên	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4873	5716
671	Hoàng Thị Ninh	Nữ	20/12/1986	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4874	5717
672	Phạm Đình Phước	Nam	27/06/1985	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4875	5718
673	Dương Văn Sáng	Nam	26/06/1984	Bắc Giang	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4876	5719
674	Nguyễn Thị Thuận	Nữ	03/05/1988	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4877	5720
675	Đỗ Thị Lệ Thủy	Nữ	27/03/1983	Hải Phòng	Toán ứng dụng	1167/QĐ-ĐHTN, ngày 16/9/2013	4878	5721